

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin
(Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Thông tư 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 06 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-ĐHTM ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Xét Tờ trình số 08/TTr-TTCNTT ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin thuộc Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin (Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao) cho 281 học viên.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin (Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao) cho 281 học viên (danh sách kèm theo) đạt yêu cầu tại kỳ thi do Trung tâm công nghệ thông tin Trường Đại học Thủ Dầu Một tổ chức vào ngày 25 tháng 3 năm 2023.

Điều 2. Trưởng các đơn vị thuộc trường và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. 

Nơi nhận: 

- HT, PHT;
- Như điều 2;
- Lưu VT.TT;

HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Quốc Cường

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

(Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao)

Danh sách kèm theo Quyết định số 417 /QĐ-ĐHTDM ngày 10 / 4 /2023 của Hiệu trưởng
Trường ĐH Thủ Dầu Một

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
1	23031001	Ngô Trần Tuấn An	Nam	25/08/2001	Bình Dương	5.5	7.5	Đạt
2	23031002	Trần Gia An	Nữ	20/12/2002	Bình Dương	7.0	7.5	Đạt
3	23031004	Hồ Ngọc Lan Anh	Nữ	26/05/2001	TP. Hồ Chí Minh	6.5	7.0	Đạt
4	23031005	Hồ Thị Ngọc Anh	Nữ	16/04/2002	Bình Dương	8.5	8.5	Đạt
5	23031006	Hồ Trọng Anh	Nam	30/07/2001	Bình Dương	7.5	7.5	Đạt
6	23031007	Lê Thị Quỳnh Anh	Nữ	08/04/2001	Bình Phước	7.5	8.0	Đạt
7	23031008	Lê Thị Quỳnh Anh	Nữ	02/02/2001	Bình Dương	6.5	5.5	Đạt
8	23031009	Nguyễn Hoài Anh	Nam	28/09/2002	Bình Dương	6.5	5.0	Đạt
9	23031010	Nguyễn Lê Ngọc Anh	Nữ	10/05/2001	TP. Hồ Chí Minh	7.5	6.0	Đạt
10	23031011	Nguyễn Phan Văn Anh	Nữ	08/10/2001	Bình Dương	6.5	6.0	Đạt
11	23031013	Phạm Thị Hoàng Anh	Nữ	05/02/2001	Bình Dương	5.5	5.0	Đạt
12	23031014	Phạm Thị Ngọc Anh	Nữ	21/01/2001	Bình Dương	7.5	5.5	Đạt
13	23031017	Lê Chí Bảo	Nam	05/05/2001	An Giang	8.0	7.0	Đạt
14	23031018	Nguyễn Thái Bảo	Nam	07/12/2001	Bình Dương	7.5	6.0	Đạt
15	23031019	Phạm Thị Ngọc Bích	Nữ	01/07/1999	Bình Dương	7.0	7.0	Đạt
16	23031020	Chu Thị Thanh Bình	Nữ	14/09/2000	Bắc Ninh	5.0	6.0	Đạt
17	23031022	Hồ Dương Minh Châu	Nam	20/12/2001	Bình Dương	8.5	9.5	Đạt
18	23031023	Trần Hiếu Minh Châu	Nữ	09/10/2000	Bình Dương	5.5	7.0	Đạt
19	23031024	Trương Thị Kim Chi	Nữ	15/04/1993	Bình Dương	5.0	6.0	Đạt
20	23031025	Nguyễn Mạnh Cường	Nam	07/10/1993	Bình Dương	8.0	7.0	Đạt
21	23031026	Nguyễn Văn Đại	Nam	28/05/1997	Bình Dương	7.0	8.0	Đạt
22	23031028	Nguyễn Tấn Đạt	Nam	21/11/2001	Bình Dương	8.0	9.0	Đạt
23	23031030	Ka Diam	Nữ	19/10/1998	Lâm Đồng	6.0	5.0	Đạt
24	23031031	Huỳnh Ngọc Diễm	Nữ	18/12/2001	Bình Dương	6.5	5.0	Đạt
25	23031032	Mai Thúy Diệp	Nữ	13/07/2001	Thái Bình	7.0	6.5	Đạt
26	23031033	Huỳnh Ngọc Diệp	Nữ	20/08/2003	An Giang	7.0	5.5	Đạt
27	23031034	Kim Thị Thành Diệp	Nữ	01/01/1991	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
28	23031035	Ngô Nguyễn Xuân Diệu	Nữ	27/08/2001	Khánh Hòa	5.5	8.5	Đạt
29	23031037	Châu Thị Thùy Dung	Nữ	11/09/2001	Bình Dương	6.5	5.5	Đạt
30	23031039	Hoàng Thị Thùy Dung	Nữ	04/04/2001	Thanh Hóa	5.5	7.0	Đạt
31	23031041	Nguyễn Thị Thùy Dung	Nữ	04/09/2002	Bình Dương	5.0	5.5	Đạt
32	23031042	Nguyễn Thùy Dung	Nữ	12/01/1999	Hà Tĩnh	5.0	6.0	Đạt
33	23031043	Trần Thị Phương Dung	Nữ	12/01/2001	Bình Dương	6.0	9.0	Đạt
34	23031044	Mai Tiên Dũng	Nam	25/10/2000	Bình Phước	5.0	8.5	Đạt

Handwritten signatures and initials in blue ink.

STT	SBD	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
35	23031045	Nguyễn Lê Trung	Dũng	Nam	19/01/2001	Tây Ninh	6.0	9.5	Đạt
36	23031046	Nguyễn Thị Bình	Dương	Nữ	07/09/2000	Bình Dương	7.0	6.0	Đạt
37	23031047	Võ Thị Thùy	Dương	Nữ	27/04/2001	Bình Dương	7.0	6.0	Đạt
38	23031048	Nguyễn Quốc	Duy	Nam	01/05/1998	Bình Dương	6.0	8.0	Đạt
39	23031049	Trần Anh	Duy	Nam	19/10/1999	Tây Ninh	5.0	6.0	Đạt
40	23031050	Trần Lê Anh	Duy	Nam	09/10/2001	Tp. Hồ Chí Minh	7.0	6.0	Đạt
41	23031051	Lê Thị Mỹ	Duyên	Nữ	18/04/2001	Bình Dương	6.5	6.0	Đạt
42	23031052	Trần Thúy	Duyên	Nữ	12/06/2001	Bình Dương	5.0	6.5	Đạt
43	23031054	Đặng Thị Bé	Giang	Nữ	26/03/1999	Cần Thơ	6.5	6.5	Đạt
44	23031055	Thái Ngọc Hương	Giang	Nữ	01/09/2000	Bình Dương	6.0	6.0	Đạt
45	23031056	Trần Thị Ngọc	Giang	Nữ	20/05/2001	Bình Dương	5.5	5.0	Đạt
46	23031057	Phan Thị Thu	Hà	Nữ	13/03/2003	Hà Tĩnh	7.0	5.0	Đạt
47	23031058	Trần Thị Thu	Hà	Nữ	10/10/2000	Bình Phước	5.0	5.0	Đạt
48	23031059	Triệu Thị	Hà	Nữ	02/02/2001	Phú Yên	6.5	5.5	Đạt
49	23031061	Nguyễn Trọng	Hải	Nam	30/06/2001	TP. Hồ Chí Minh	6.0	5.0	Đạt
50	23031062	Tạ Thị Thái	Hải	Nữ	18/11/2001	Bình Dương	7.0	8.5	Đạt
51	23031063	Lê Ngọc	Hân	Nữ	12/07/2002	Bến Tre	6.5	8.0	Đạt
52	23031064	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	Nữ	07/02/1984	Bình Dương	8.5	6.0	Đạt
53	23031065	Võ Hồng	Hân	Nữ	21/10/2000	TP. Hồ Chí Minh	6.5	5.0	Đạt
54	23031066	Lê Thị Hồng	Hạnh	Nữ	14/03/2001	Quảng Nam	5.0	6.0	Đạt
55	23031067	Nguyễn Phương	Hạnh	Nữ	12/04/2000	Bình Dương	6.0	6.5	Đạt
56	23031068	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	22/03/2001	Bình Dương	8.0	9.5	Đạt
57	23031069	Nguyễn Chí	Hào	Nam	19/12/2000	Bình Dương	6.0	7.0	Đạt
58	23031071	Nguyễn Thị Mỹ	Hào	Nữ	28/06/2004	Lâm Đồng	7.0	5.0	Đạt
59	23031072	Bùi Thị Thanh	Hiền	Nữ	25/06/1999	Bình Phước	7.5	8.0	Đạt
60	23031073	Lê Thị Ngọc	Hiền	Nữ	19/06/2003	Bình Dương	7.5	8.5	Đạt
61	23031074	Nguyễn Ngọc	Hiền	Nữ	24/09/2001	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
62	23031076	Nguyễn Thị Diệu	Hiền	Nữ	02/12/1999	Bình Định	5.5	6.0	Đạt
63	23031077	Nguyễn Thị Ngọc	Hiền	Nữ	21/10/2002	Thái Bình	7.0	5.0	Đạt
64	23031079	Nguyễn Minh	Hiền	Nam	05/09/2001	Bình Dương	8.5	8.0	Đạt
65	23031081	Nguyễn Huỳnh Thanh	Hiếu	Nam	01/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	6.5	8.0	Đạt
66	23031084	Trần Thị Tuyết	Hoa	Nữ	16/06/2001	Bình Phước	5.0	5.0	Đạt
67	23031085	Hà Trọng	Hòa	Nam	22/05/2001	Bình Dương	8.0	8.5	Đạt
68	23031087	Nguyễn Yên	Hòa	Nữ	20/08/2001	Bình Định	5.5	6.5	Đạt
69	23031088	Trương Thị Mỹ	Hòa	Nữ	08/10/2001	Phú Yên	6.0	6.0	Đạt
70	23031089	Nguyễn Công	Hoan	Nam	01/08/1996	Bình Phước	5.5	6.0	Đạt
71	23031091	Trần Mỹ	Hồng	Nữ	14/04/2003	Bình Dương	6.0	7.5	Đạt
72	23031092	Vũ Thị Thanh Kim	Huệ	Nữ	27/07/2001	Gia Lai	5.5	6.5	Đạt
73	23031093	Đỗ Thị	Hương	Nữ	29/04/2000	Quảng Ngãi	6.0	5.5	Đạt
74	23031094	Huỳnh Song	Hương	Nữ	20/12/2001	Bình Dương	6.5	6.0	Đạt
75	23031095	Lê Thị	Hương	Nữ	13/10/2000	Đắk Lắk	6.5	6.0	Đạt
76	23031096	Trần Thị Quỳnh	Hương	Nữ	27/11/2001	Đắk Lắk	6.0	7.5	Đạt

mm *Baus*
Yên

STT	SBD	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
77	23031100	Lê Thu	Huyền	Nữ	28/10/2003	Bà Rịa - Vũng Tàu	8.0/	8.0/	Đạt
78	23031101	Nguyễn Thanh Thảo	Huyền	Nữ	11/02/2001	Bình Dương	9.0	8.0	Đạt
79	23031102	Phan Thị Thanh	Huyền	Nữ	14/07/2001	Hà Tĩnh	6.0	7.5	Đạt
80	23031103	Trần Ngọc	Huyền	Nữ	09/07/2001	Bình Dương	7.5	6.5	Đạt
81	23031104	Nguyễn Hoàng Duy	Khang	Nam	21/06/2001	TP. Hồ Chí Minh	6.0	8.0	Đạt
82	23031105	Lê Quốc	Khánh	Nam	02/09/2001	Bình Dương	5.0/	5.5/	Đạt
83	23031106	Mai Xuân	Khánh	Nữ	07/11/2002	Long An	6.0	6.0	Đạt
84	23031109	Võ Văn	Kiệm	Nam	22/09/2000	Bình Dương	5.0	5.0	Đạt
85	23031110	Thái Trung	Kiên	Nam	02/12/2001	Hậu Giang	7.0/	7.0/	Đạt
86	23031111	Đỗ Tuấn	Kiệt	Nam	30/05/2002	Bình Dương	8.5	6.5	Đạt
87	23031112	Lê Tuấn	Kiệt	Nam	17/12/2002	Bình Dương	6.0	6.0	Đạt
88	23031115	Nguyễn Thị	Lan	Nữ	15/10/2001	Bắc Giang	5.5/	6.0/	Đạt
89	23031116	Nguyễn Thị Phương	Lan	Nữ	21/11/2001	Đắk Lắk	7.5	8.0	Đạt
90	23031119	Thị	Liên	Nữ	12/07/2000	Bình Phước	6.0	6.0	Đạt
91	23031120	Trương Bích	Liều	Nữ	04/09/2002	Tây Ninh	9.0/	9.5/	Đạt
92	23031121	Cao Ngọc	Linh	Nữ	23/12/2001	Bình Dương	7.0	6.5	Đạt
93	23031122	Đỗ Thị Thùy	Linh	Nữ	03/08/2001	Thái Bình	6.0	5.0	Đạt
94	23031123	Nguyễn Phương	Linh	Nữ	07/08/2000	Bình Dương	6.0	6.5	Đạt
95	23031124	Phạm Thị Thùy	Linh	Nữ	30/03/1989	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
96	23031125	Phạm Ý	Linh	Nữ	05/09/2000	Đồng Nai	6.5	5.0	Đạt
97	23031127	Nguyễn Quỳnh	Long	Nam	08/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	6.5	5.0	Đạt
98	23031128	Phạm Văn	Long	Nam	14/10/2000	TP. Hồ Chí Minh	7.0	7.0	Đạt
99	23031129	Võ Trường	Luận	Nam	04/11/2000	Quảng Trị	7.5	6.5	Đạt
100	23031131	Đỗ Chúc	Ly	Nữ	18/05/2000	Bạc Liêu	7.5	10	Đạt
101	23031132	Lê Thị	Ly	Nữ	27/01/2001	Bình Phước	6.0	7.0	Đạt
102	23031133	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	Nữ	11/07/2003	Bình Dương	5.0	5.0	Đạt
103	23031134	Phạm Thị Cẩm	Ly	Nữ	02/01/2002	Bình Dương	6.5	6.0	Đạt
104	23031135	Lê Phương Hải	Lý	Nữ	16/04/2001	Bình Định	8.5	7.0	Đạt
105	23031136	Trương Nguyên	Lý	Nữ	06/08/1998	Bình Dương	6.5	7.0	Đạt
106	23031137	Lê Thị	Mai	Nữ	08/11/1997	Thanh Hóa	5.0	5.0	Đạt
107	23031142	Trần Thị Ngọc	Mai	Nữ	10/11/2001	Thái Bình	7.5	7.0	Đạt
108	23031143	Trần Thị Tuyết	Mai	Nữ	06/06/2002	Đắk Lắk	8.0	7.0	Đạt
109	23031144	Ngô Minh	Mẫn	Nam	30/09/1999	Bình Dương	7.5	8.5	Đạt
110	23031145	Ứng Quốc	Minh	Nam	29/10/2001	Đồng Nai	8.5	7.5	Đạt
111	23031146	Đặng Huỳnh Hoài	My	Nữ	03/12/2001	Bình Dương	7.5	7.0	Đạt
112	23031147	Đỗ Thị Diễm	My	Nữ	13/08/1994	Bình Dương	6.5	6.0	Đạt
113	23031148	Lê Thị Ái	My	Nữ	03/01/2000	Long An	7.5	6.5	Đạt
114	23031149	Nguyễn Huỳnh Diễm	My	Nữ	22/08/2001	Quảng Ngãi	7.0	8.5	Đạt
115	23031150	Nguyễn Trà	My	Nữ	13/07/2001	Bình Dương	6.0/	9.0/	Đạt
116	23031151	Vũ Thị Trà	My	Nữ	09/05/2001	Kon Tum	6.5	9.0	Đạt
117	23031152	Bùi Thị Hà	Nam	Nữ	23/11/2000	Thanh Hóa	6.0	6.0	Đạt
118	23031153	Nguyễn Phương	Nam	Nam	15/07/2001	Bình Dương	7.5	5.5	Đạt

mm
hau
Uchi

STT	SBD	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
119	23031157	Đỗ Ngọc Thúy	Ngân	Nữ	07/06/2001	Bình Dương	6.0	7.0	Đạt
120	23031158	Lâm Ngọc Phương	Ngân	Nữ	28/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.0	6.5	Đạt
121	23031159	Lê Thị Ngọc	Ngân	Nữ	25/10/2001	Bình Dương	9.0	10	Đạt
122	23031160	Nguyễn Kim	Ngân	Nữ	02/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	7.0	7.5	Đạt
123	23031161	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	Nữ	04/02/2004	Bình Dương	5.5	7.5	Đạt
124	23031162	Phạm Ngọc Phương	Ngân	Nữ	20/08/2000	Bình Dương	7.0	9.5	Đạt
125	23031164	Nguyễn Thị Soi	Ngân	Nữ	10/11/2001	Thái Bình	6.5	6.5	Đạt
126	23031165	Trần Xuân	Nghiêm	Nam	12/04/2000	Phú Yên	6.5	6.0	Đạt
127	23031167	Huỳnh Tuyết	Ngọc	Nữ	27/10/1999	Bình Dương	7.5	5.5	Đạt
128	23031168	Nguyễn Bích	Ngọc	Nữ	25/11/2001	Bình Dương	7.5	5.5	Đạt
129	23031169	Lê Văn	Nguyên	Nam	16/03/1998	Bình Thuận	7.5	8.0	Đạt
130	23031170	Nguyễn Lê Thảo	Nguyên	Nữ	19/08/1999	Bình Dương	7.0	7.0	Đạt
131	23031171	Nguyễn Thị Thu	Nguyên	Nữ	15/09/2001	Bình Dương	8.0	7.0	Đạt
132	23031172	Phạm Văn	Nguyên	Nam	27/11/2000	Bình Phước	6.0	8.0	Đạt
133	23031174	Huỳnh Anh	Nhã	Nữ	06/07/2001	Đắk Lắk	7.5	6.0	Đạt
134	23031175	Đỗ Thị	Nhân	Nữ	28/10/2002	Nam Định	7.0	6.5	Đạt
135	23031176	Hoàng Văn	Nhi	Nam	13/07/2001	Bình Dương	5.0	6.0	Đạt
136	23031177	Huỳnh Thị Yến	Nhi	Nữ	12/11/2002	Đồng Nai	6.0	7.0	Đạt
137	23031178	Lê Thị Yến	Nhi	Nữ	10/02/2000	Thanh Hóa	6.0	9.0	Đạt
138	23031179	Lê Yến	Nhi	Nữ	10/08/2000	Long An	7.5	7.0	Đạt
139	23031180	Lữ Ý	Nhi	Nữ	05/05/2000	Đồng Nai	6.5	6.0	Đạt
140	23031181	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	Nữ	13/05/2003	Bình Dương	7.0	6.5	Đạt
141	23031182	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	19/09/2001	Bình Dương	6.0	6.0	Đạt
142	23031183	Phan Nguyễn Yến	Nhi	Nữ	21/07/2000	Phú Yên	6.5	6.0	Đạt
143	23031185	Văn Nguyễn Tuyết	Nhi	Nữ	17/08/2001	TP. Hồ Chí Minh	6.0	6.5	Đạt
144	23031186	Vũ Thị Phương	Nhi	Nữ	04/12/2001	Bình Dương	7.0	6.5	Đạt
145	23031187	Trần Thị Mỹ	Nhiên	Nữ	16/03/2001	Cần Thơ	7.5	7.5	Đạt
146	23031189	Nguyễn Quỳnh	Như	Nữ	01/09/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu	6.0	7.0	Đạt
147	23031190	Lê Hồng	Nhung	Nữ	03/12/2001	Bình Phước	6.5	5.5	Đạt
148	23031191	Lê Nguyễn Yến	Nhung	Nữ	16/03/2001	Phú Yên	6.5	5.0	Đạt
149	23031192	Mai Thị Hồng	Nhung	Nữ	06/10/2002	Bình Phước	5.5	7.5	Đạt
150	23031193	Nguyễn Ngọc	Nhung	Nữ	04/05/2002	Bình Dương	6.5	7.0	Đạt
151	23031194	Nguyễn Thị	Nhung	Nữ	21/12/2002	Thanh Hóa	8.0	8.0	Đạt
152	23031196	Phạm Thị Hồng	Nhung	Nữ	29/05/2001	Đồng Nai	6.0	5.0	Đạt
153	23031197	Trần Thị Hồng	Nhung	Nữ	20/12/2001	Đắk Lắk	6.0	5.0	Đạt
154	23031198	Đỗ Thị Mỹ	Nữ	Nữ	01/03/2001	Phú Yên	6.0	5.0	Đạt
155	23031199	Nguyễn Thị Kim	Oanh	Nữ	10/12/2000	Đắk Lắk	5.0	8.5	Đạt
156	23031204	Trần Hồng	Phú	Nam	01/02/2001	Bình Dương	8.0	7.5	Đạt
157	23031205	Đỗ Thị	Phúc	Nữ	07/06/2001	Bình Dương	9.0	6.5	Đạt
158	23031207	Lê Hồng	Phúc	Nam	24/09/2000	Bình Dương	7.5	5.0	Đạt
159	23031208	Nguyễn Thành	Phúc	Nam	01/10/2001	Bình Dương	7.0	6.5	Đạt
160	23031211	Nguyễn Hoài Phi	Phụng	Nữ	03/10/2002	Đồng Nai	6.5	8.0	Đạt

mm
baus
kg

STT	SBD	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
161	23031212	Phan Hồng	Phụng	Nữ	08/10/1993	Bình Dương	5.5	5.0	Đạt
162	23031215	Lê Thị	Phương	Nữ	25/08/2001	Bình Phước	7.5	7.0	Đạt
163	23031216	Lê Thị Cúc	Phương	Nữ	13/02/2001	Hà Tĩnh	5.5	6.5	Đạt
164	23031217	Ngô Lê Hiền	Phương	Nữ	27/11/2002	Bình Dương	7.5	6.5	Đạt
165	23031218	Nguyễn Hoàng Minh	Phương	Nữ	20/01/2003	Sóc Trăng	5.0	7.5	Đạt
166	23031219	Nguyễn Thanh	Phương	Nam	25/09/2002	Bình Dương	8.0	9.5	Đạt
167	23031220	Trần Nguyễn Duy	Phương	Nam	23/03/1999	Đắk Lắk	6.0	7.0	Đạt
168	23031221	Võ Thị Trúc	Phương	Nữ	27/03/1999	Bình Dương	8.0	7.5	Đạt
169	23031222	Cao Bùi Kim	Phượng	Nữ	11/06/2000	TP. Hồ Chí Minh	5.0	6.5	Đạt
170	23031223	Hồ Thị Ngọc	Phượng	Nữ	06/01/2001	Bình Dương	7.0	8.0	Đạt
171	23031224	Trần Minh	Phượng	Nữ	01/11/1990	Đắk Lắk	8.0	8.0	Đạt
172	23031225	Đào Xuân	Quang	Nam	05/08/2001	Bình Dương	7.0	5.5	Đạt
173	23031226	Mã Phú	Quý	Nam	29/07/2000	Tp. Hồ Chí Minh	7.5	7.0	Đạt
174	23031227	Trần Thị Tố	Quyên	Nữ	24/07/2003	Bến Tre	6.5	5.0	Đạt
175	23031230	Hà Thị	Sáu	Nữ	11/07/2001	Bình Phước	5.5	5.0	Đạt
176	23031231	Nguyễn Thị Thanh	Sen	Nữ	18/05/1996	Bình Dương	7.0	5.5	Đạt
177	23031232	Huỳnh Thị Thu	Sương	Nữ	05/08/2001	Bình Dương	7.0	7.0	Đạt
178	23031233	Nguyễn Ngọc	Sương	Nữ	26/03/2001	Bình Dương	5.5	5.5	Đạt
179	23031235	Huỳnh Thị Thanh	Tâm	Nữ	22/09/2000	Bình Dương	7.5	8.0	Đạt
180	23031236	Nguyễn Châu	Tâm	Nam	06/12/2001	Bình Dương	6.5	6.5	Đạt
181	23031239	Nguyễn Thị	Thắm	Nữ	19/04/2000	Thanh Hóa	6.0	6.5	Đạt
182	23031241	Nguyễn Trọng	Thắng	Nam	03/04/2001	Bình Dương	7.0	6.0	Đạt
183	23031244	Lê Mỹ	Thanh	Nam	04/11/1999	Đắk Lắk	5.5	8.0	Đạt
184	23031245	Lê Võ Mỹ	Thanh	Nữ	12/03/2002	Ninh Thuận	8.0	7.5	Đạt
185	23031247	Trần Ngọc Trang	Thanh	Nữ	07/11/2001	Bình Dương	7.5	8.5	Đạt
186	23031248	Trần Thị Huyền	Thanh	Nữ	28/10/2001	TP. Hồ Chí Minh	6.0	8.0	Đạt
187	23031249	Trần Thị Phương	Thanh	Nữ	15/06/2000	Bình Phước	7.0	6.5	Đạt
188	23031250	Huỳnh Xuân	Thành	Nam	16/05/2001	Bình Dương	5.5	7.5	Đạt
189	23031251	Trần Thị Thu	Thảo	Nữ	01/07/2002	Bình Dương	7.0	7.5	Đạt
190	23031252	Lê Thị	Thảo	Nữ	05/07/2001	Thanh Hóa	6.0	7.0	Đạt
191	23031254	Nguyễn Minh Phương	Thảo	Nữ	02/03/2001	TP. Hồ Chí Minh	6.0	5.0	Đạt
192	23031256	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	02/06/2001	Quảng Ngãi	6.5	6.0	Đạt
193	23031257	Trần Thị	Thảo	Nữ	18/07/2000	Thanh Hóa	7.0	6.0	Đạt
194	23031258	Trần Thị Thanh	Thảo	Nữ	07/10/2001	Bình Dương	5.5	5.5	Đạt
195	23031259	Trương Thị Thu	Thảo	Nữ	22/09/2001	Quảng Bình	7.0	7.0	Đạt
196	23031260	Kim Nhật	Thiên	Nam	30/11/1997	TP. Hồ Chí Minh	7.5	6.5	Đạt
197	23031261	Trần Trường	Thiên	Nữ	22/01/2001	TP. Hồ Chí Minh	7.0	8.0	Đạt
198	23031262	Nguyễn Thị Hải	Thiện	Nữ	19/06/2000	TP. Hồ Chí Minh	7.5	5.0	Đạt
199	23031263	Phạm Ngọc	Thoa	Nữ	09/10/2001	Bình Dương	8.0	7.5	Đạt
200	23031264	Đặng Huyền	Thoại	Nữ	01/04/2002	Tây Ninh	7.0	6.5	Đạt
201	23031266	Từ Gia	Thông	Nam	17/01/2001	Bình Dương	6.0	7.0	Đạt
202	23031268	Nguyễn Thị Minh	Thư	Nữ	27/07/2001	Đắk Lắk	7.5	5.0	Đạt

Handwritten signatures and initials in blue ink.

STT	SBD	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
203	23031269	Trần Diệu	Thư	Nữ	08/08/2000	Cà Mau	8.0	7.0	Đạt
204	23031270	Trần Thị Anh	Thư	Nữ	08/11/2003	Bình Dương	6.5	6.5	Đạt
205	23031271	Trần Thị Thanh	Thư	Nữ	15/09/2002	An Giang	8.0	6.0	Đạt
206	23031272	Đỗ Minh	Thuận	Nam	26/05/2000	Bình Dương	7.0	6.5	Đạt
207	23031274	Hồ Nguyễn Hoài	Thương	Nữ	10/08/2001	Bình Dương	8.0	5.0	Đạt
208	23031275	Nguyễn Thị Thu	Thủy	Nữ	01/07/1998	Lâm Đồng	6.0	5.0	Đạt
209	23031276	Lê Thanh	Thúy	Nữ	24/03/1999	Quảng Nam	6.0	6.0	Đạt
210	23031277	Nguyễn Minh	Thúy	Nữ	16/06/2001	Bình Dương	5.0	6.0	Đạt
211	23031278	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	Nữ	15/01/2001	Bình Dương	8.5	6.0	Đạt
212	23031280	Dương Thị Bích	Thùy	Nữ	15/06/2000	Ninh Thuận	5.0	5.0	Đạt
213	23031281	Hà Trương	Thùy	Nữ	04/02/2001	Long An	7.0	6.5	Đạt
214	23031282	Hoàng Kim	Thùy	Nữ	24/06/2003	Bình Dương	7.5	7.0	Đạt
215	23031283	Lê Thị Như	Thùy	Nữ	13/10/1998	Bình Thuận	6.0	6.5	Đạt
216	23031285	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	Nữ	22/12/2004	Bình Dương	8.0	6.0	Đạt
217	23031286	Nguyễn Minh	Thy	Nữ	28/10/2001	Bình Dương	6.0	7.0	Đạt
218	23031287	Trịnh Hoàng	Thy	Nữ	09/03/2001	Bình Dương	6.0	6.0	Đạt
219	23031288	Trịnh Lê Anh	Thy	Nữ	07/05/2001	Bình Dương	7.5	7.5	Đạt
220	23031289	Lê Nguyễn Thủy	Tiên	Nữ	10/11/2001	Bình Dương	8.0	5.5	Đạt
221	23031290	Nguyễn Ngọc Lan	Tiên	Nữ	12/02/2000	Bình Thuận	5.0	5.0	Đạt
222	23031291	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	Nữ	02/10/2001	Bình Phước	6.5	7.0	Đạt
223	23031292	Nguyễn Thị Thùy	Tiên	Nữ	30/12/2002	Bình Dương	6.0	5.5	Đạt
224	23031293	Nguyễn Trần Thủy	Tiên	Nữ	06/02/2003	Bình Dương	8.0	5.0	Đạt
225	23031294	Phạm Thị Thu	Tiên	Nữ	14/09/2003	Tiền Giang	6.0	6.0	Đạt
226	23031296	Trần Trung	Tính	Nam	09/01/2001	Bình Dương	8.5	7.5	Đạt
227	23031297	Cao Tiến	Tới	Nam	04/01/2001	Bình Phước	7.0	5.0	Đạt
228	23031299	Đinh Nguyễn Bích	Trâm	Nữ	01/06/2001	Bình Dương	6.5	7.5	Đạt
229	23031301	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	Nữ	10/11/2000	Đắk Lắk	7.5	7.5	Đạt
230	23031302	Nguyễn Thị Thùy	Trâm	Nữ	10/04/2001	Bình Dương	7.5	5.0	Đạt
231	23031303	Đặng Ngọc	Trâm	Nữ	25/05/2001	Vĩnh Long	6.0	5.0	Đạt
232	23031304	Trần Huế	Trân	Nữ	07/12/2003	Long An	6.0	6.0	Đạt
233	23031305	Ngô Thị Hoài	Trang	Nữ	25/11/2001	TP. Hồ Chí Minh	8.0	8.0	Đạt
234	23031306	Nguyễn Thị Hà	Trang	Nữ	31/05/2000	Phú Yên	6.0	5.0	Đạt
235	23031307	Nguyễn Thị Huyền	Trang	Nữ	05/10/2000	Hà Tĩnh	5.0	5.0	Đạt
236	23031309	Vũ Anh	Trí	Nữ	03/02/2001	Bình Dương	8.0	5.0	Đạt
237	23031310	Dương Tiến	Triển	Nam	11/01/2001	Bình Dương	5.5	6.5	Đạt
238	23031311	Bùi Thị Lan	Trinh	Nữ	09/10/2000	Bình Dương	7.0	6.0	Đạt
239	23031312	Đặng Quỳnh Tuyết	Trinh	Nữ	10/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	6.5	6.5	Đạt
240	23031313	Lê Nguyễn Ngọc	Trinh	Nữ	06/08/2001	Phú Yên	7.0	6.0	Đạt
241	23031314	Nguyễn Ngọc	Trinh	Nữ	26/05/2001	Bình Phước	7.5	6.5	Đạt
242	23031315	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	Nữ	23/01/2001	Bình Dương	8.0	6.5	Đạt
243	23031316	Nguyễn Thị Kiều	Trinh	Nữ	04/12/2001	Đắk Lắk	5.0	7.0	Đạt
244	23031317	Trần Nguyễn Phương	Trinh	Nữ	15/08/2001	Bình Dương	7.5	5.5	Đạt

mm
Ugla

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
245	23031318	Nguyễn Thanh Trúc	Nữ	13/09/1999	TP. Hồ Chí Minh	6.0	6.5	Đạt
246	23031320	Văn Cẩm Trúc	Nữ	15/05/2002	Bình Dương	8.0	8.0	Đạt
247	23031322	Trần Đức Trung	Nam	15/01/2001	Bình Dương	5.0	6.0	Đạt
248	23031323	Huỳnh Phúc Trường	Nam	29/03/2001	Quảng Ngãi	7.5	7.5	Đạt
249	23031324	Nguyễn Nhật Trường	Nam	09/10/1999	Bình Dương	6.0	6.5	Đạt
250	23031325	Đặng Thị Cẩm Tú	Nữ	17/11/1999	TP. Hồ Chí Minh	6.5	5.5	Đạt
251	23031326	Đỗ Thị Nhật Tú	Nữ	09/11/2001	Bình Dương	8.0	7.5	Đạt
252	23031330	Nguyễn Thị Minh Tú	Nữ	26/12/2000	Bình Dương	6.0	5.5	Đạt
253	23031331	Nguyễn Thị Tư	Nữ	05/07/2001	Bình Dương	7.0	8.5	Đạt
254	23031332	Ngô Anh Tuấn	Nam	05/09/2001	Bình Dương	7.0	5.5	Đạt
255	23031333	Nguyễn Hoàng Minh Tuấn	Nam	17/02/2001	TP. Hồ Chí Minh	6.0	8.0	Đạt
256	23031334	Đào Minh Tùng	Nam	19/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	7.5	8.0	Đạt
257	23031335	Tăng Thị Cát Tường	Nữ	01/05/2000	Bình Định	7.0	8.0	Đạt
258	23031336	Vương Phẩm Tường	Nam	21/05/2000	Bình Dương	5.5	5.0	Đạt
259	23031337	Huỳnh Thị Ngọc Túy	Nữ	27/11/1990	Thừa Thiên Huế	7.5	5.0	Đạt
260	23031338	Nguyễn Lê Thanh Tuyền	Nữ	26/10/2001	Bình Phước	5.0	6.0	Đạt
261	23031339	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Nữ	04/10/1998	Bình Dương	5.5	5.0	Đạt
262	23031340	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Nữ	21/02/2002	Bình Định	7.5	7.5	Đạt
263	23031341	Cao Thị Tuyết	Nữ	30/04/2001	Nghệ An	6.5	6.5	Đạt
264	23031342	Đinh Thị Thu Uyên	Nữ	15/09/2000	Bình Phước	6.0	7.5	Đạt
265	23031343	Đỗ Hoàng Kim Uyên	Nữ	13/06/2001	Bình Dương	8.0	8.5	Đạt
266	23031345	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	20/08/1999	Bình Dương	6.0	7.5	Đạt
267	23031346	Bùi Ngọc Vi	Nữ	11/03/2004	Bình Dương	6.5	7.5	Đạt
268	23031347	Phạm Thị Thảo Vi	Nữ	01/08/2000	TP. Hồ Chí Minh	8.5	7.5	Đạt
269	23031348	Nguyễn Hoàng Việt	Nam	09/05/2001	Bình Dương	7.0	7.5	Đạt
270	23031349	Lương Hiếu Vinh	Nam	16/05/2001	Bình Dương	7.5	8.0	Đạt
271	23031350	Phạm Văn Vinh	Nam	16/03/1998	Bình Dương	7.0	6.5	Đạt
272	23031352	Nguyễn Ngân Trường Vũ	Nam	18/04/2000	Bình Dương	6.5	5.0	Đạt
273	23031353	Lê Nguyễn Thanh Vy	Nữ	29/01/1999	Bình Dương	5.5	5.0	Đạt
274	23031354	Mai Hoàng Vy	Nữ	12/07/2002	Bình Dương	8.0	7.5	Đạt
275	23031355	Nguyễn Ngọc Triệu Vy	Nữ	14/01/2001	TP. Hồ Chí Minh	7.0	6.0	Đạt
276	23031356	Nguyễn Thị Tường Vy	Nữ	25/09/2001	Bình Dương	5.5	7.0	Đạt
277	23031358	Trần Phạm Tường Vy	Nữ	20/10/2001	Bình Dương	6.5	6.5	Đạt
278	23031359	Văn Huỳnh Mộng Vy	Nữ	05/08/1998	TP. Hồ Chí Minh	7.0	6.0	Đạt
279	23031360	Ngô Thị Thu Xuân	Nữ	13/08/1999	TP. Hồ Chí Minh	6.5	5.0	Đạt
280	23031363	Đỗ Hồng Yên	Nữ	09/05/2000	Bình Dương	6.0	7.0	Đạt
281	23031364	Huỳnh Thị Yên	Nữ	02/09/2001	Bình Dương	7.5	7.0	Đạt

Danh sách này có 281 thí sinh.

MM *Bau*
Uyên